

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích L** sinh năm: 1977. Trú tại: Tổ 11, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 75 T, phường A, quận S, Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ 11, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Võ Văn T và bà **Nguyễn Thị Bích L** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **Võ Văn T** và bà **Nguyễn Thị Bích L** nên Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 03/10/1997 không còn giá trị pháp lý).**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Bích L** và ông **Võ Văn T** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà **Nguyễn Thị Bích L** và ông **Võ Văn T** xác định có 03 con chung là **Võ Thị Bích P** – sinh ngày: 01/4/1997, **Võ Thị Bích H** – sinh ngày: 29/11/2000 và **Võ Chí V** – sinh ngày: 26/10/2003. Hiện các con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà **L** và ông **T** xác định không có

- Về nợ chung: Bà **L** và ông **T** xác định không có

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà **L** và ông **T** mỗi người chịu 75.000 đồng bà **L** tự nguyện chịu

150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003583 ngày 15/3/2023

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003583 ngày 15/3/2023

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường P, quận S, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh